

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày 13 tháng 3 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thị Bằng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Vương Đình Thiêm.
 - + Bà Hoàng Thị Thu.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Quốc Khánh - Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:* Ông Nông Vũ Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2018 Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2018/HSST ngày 26/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 01/3/2018 đối với bị cáo:

Bé Việt L- Sinh ngày 05/01/1995 tại Bản B, xã TA, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Nơi cư trú xóm Bản B, xã TA, huyện PH, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bé Văn C và bà Nông Thị N; có vợ là Linh Thị Tr; con chưa có; tiền án: Tháng 10/2015 bị Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Cao Bằng tuyên phạt 30 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; nhân thân: xấu; bị bắt, tạm giam ngày 20/12/2017 có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lục Văn B - Trú tại xóm LNg, xã CT, huyện QU, tỉnh Cao Bằng. có mặt.
2. Nguyễn Thị Kh - Trú tại Tổ 15, phường NX, thành phố CB, Tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Nông Thanh Th - Trú tại Tổ 8, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bé Văn T- Trú tại: Xóm NS, xã TA, huyện PH, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20 tháng 12 năm 2017 Bé Việt L đi xe mô tô BKS 11F1-6176 từ nhà ở Bản B đến thị trấn QU, huyện QU mua 01 cục Heroine giá 2.000.000 đồng với một người đàn ông không quen biết rồi mang về chia nhỏ lẻ ra thành 23 tép được gói bằng giấy bạc màu trắng và 03 cục nhỏ được gói bằng tờ lịch. Sau khi chia xong L sử dụng 01 tép, số còn lại cho vào túi ni lon màu trắng của vỏ bao thuốc lá rồi đi xe đến bãi bốc vác xóm NC, xã ĐS, Phục Hòa, Cao Bằng để bán lẻ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày có 01 người đàn ông không quen biết đến hỏi L mua 1.000.000 đồng Heroine, L đưa cho người đó 02 cục rồi quay về nhà, khi đến đầu cầu xóm Bản B, xã TA, PH ghé vào quán bà Phan Thị Th thì bị Tổ tuần tra Công an huyện PH phát hiện bắt quả tang đưa về Công an huyện PH để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra L khai nhận: Ngoài lần bán cho người đàn ông không quen biết vào ngày 20/12/2017 tại bãi bốc vác xóm NC, xã ĐS, L còn bán 02 lần cho Bé Văn T trú tại xóm NS, xã TA, huyện PH mỗi lần 01 tép với giá 100.000 đồng vào các ngày 18 và 19 tháng 12 năm 2017.

Tại bản Kết luận giám định số 16/GĐMT ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: " Mẫu chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, loại: Heroine. Trọng lượng giám định là: 1,1692g.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKSPH ngày 23/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa truy tố bị cáo Bé Việt L về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa vẫn giữ quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo về tội, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bé Việt L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng Điểm b Khoản 2, Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt Bé Việt L từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với lời luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến gì tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bé Việt L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do bản thân nghiện ma túy nên bị cáo đã nhiều lần lên thị trấn QU, huyện QU mua Heroine với giá từ 1.000.000 đ đến 2.000.000đ rồi mang về nhà chia thành nhiều gói nhỏ với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. Vào các ngày 18, 19/12/2017 L bán cho Bé Văn T 02 tép được 200.000đ. Ngày 20/12/2017 L bán cho một người đàn ông không quen biết 02 cục Heroine với giá 1.000.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Bé Việt L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều b, Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 như kết luận của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất mức độ, hành vi, hậu quả của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện PH xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Tội phạm mà bị cáo thực hiện là tội phạm rất nghiêm trọng ,vì vậy Hội đồng xét xử cần phải áp dụng một mức án tương xứng với hành vi và phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Bé Việt L bán ma túy nhằm mục đích kiếm lời bất chính vì vậy HĐXX cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm quy định tại Điểm g Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bé Việt L thành khẩn khai nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngoài lần bắt quả tang ra tại cơ quan Điều tra bị cáo còn khai nhận được bán 02 lần cho Bé văn T 02 tép Heroine vì vậy bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 BLHS (người phạm tội tự thú). Đại diện Viện Kiểm sát không áp dụng điểm o là không chính xác.

Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân của bị cáo xấu nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với người làm chứng là Bé Văn T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Cơ quan Điều tra đã có hình thức xử phạt hành chính là thỏa đáng.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 phong bì thư niêm phong ghi "Số 16/GĐMT. Hoàn lại mẫu giám định ma túy vụ Bé Việt L, đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng" là vật cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng vỏ màu trắng, vàng đồng, nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1:863897039775817, IMEI 2: 863897039775809 máy đã qua sử dụng của bị cáo, xét thấy bị cáo không liên lạc vào việc mua bán ma túy nên hoàn trả cho bị cáo.

Đối với số tiền 7.218.000 đ, trong số tiền này có 1.018.000 đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền 6.200.000 đ là do bị cáo lao động mà có không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời do đó khoản tiền này được trừ vào hình phạt bổ sung là 6.000.000 đồng, còn 200.000 đồng trả cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Còn chiếc đồng hồ đeo tay và chiếc nhẫn kim loại xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên hoàn trả cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 11F1- 6176 là của anh Lục Văn B có quan hệ với bị cáo là em rể. Năm 2010 anh B mua lại chiếc xe này với anh Hàn Trung H ở thị trấn QU với giá 8.000.000 đ. Tháng 10/2017 Bé Việt L đến nhà anh hỏi mượn chiếc xe này để đi lại, anh không biết Bé Việt L đã sử dụng vào việc mua bán ma túy. Do vậy tại Tòa anh B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe này cho anh. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe mô tô này nguồn gốc là

của bà Nguyễn Thị Kh trú tại Tổ 15, phường NX, TP. CB, sau đó Bà Kh bán lại cho anh Nông Thanh Th trú tại Tổ 8, phường TG, TP. CB, sau đó anh Th lại bán cho anh H ở QU, anh H lại bán cho anh B. Qua những lần mua bán như vậy đều làm giấy tờ mua bán, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận lời đề nghị của anh B.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo **Bế Việt L** phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng Điểm b Khoản 2, Khoản 5 Điều 194, điểm o, p Khoản 1 Điều 46, điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999:

- Xử phạt: Bế Việt L 09 (chín) năm tù, thời gian chấp hành án được tính từ ngày 20/12/2017.

- Hình phạt bổ sung: 6.000.000 (sáu triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b, Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 phong bì thư niêm phong ghi" Số 16/GĐMT. Hoàn lại mẫu giám định ma túy vụ Bế Việt L, đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng".

- Về thu lợi bất chính:

Tịch thu số tiền 1.018.000đ (Một triệu không trăm mười tám nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt nam để sung quỹ Nhà Nước.

Hoàn trả cho bị cáo Bế Việt L số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO có số IMEI 1:863897039775817, IMEI 2: 863897039775809 máy đã qua sử dụng ; một đồng hồ đeo tay nhãn hiệu NARY, mặt kính màu đen, dây kim loại màu trắng; một nhẫn kim loại màu trắng mặt đỏ.

- Hoàn trả chiếc xe Mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 11F1-6176 không gương chiếu hậu cho Lục Văn B trú tại xóm LN, xã CT, huyện QU, tỉnh Cao Bằng.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Cao Bằng tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2018.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo của UBTVQH khóa 14.

Bị cáo Bế Việt L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKS huyện PH;
- CCTHADS huyện PH;
- CA huyện PH;
- Bị cáo;
- THAHS(2);
- L- u HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nông Thị Bằng

